

Số: 71/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

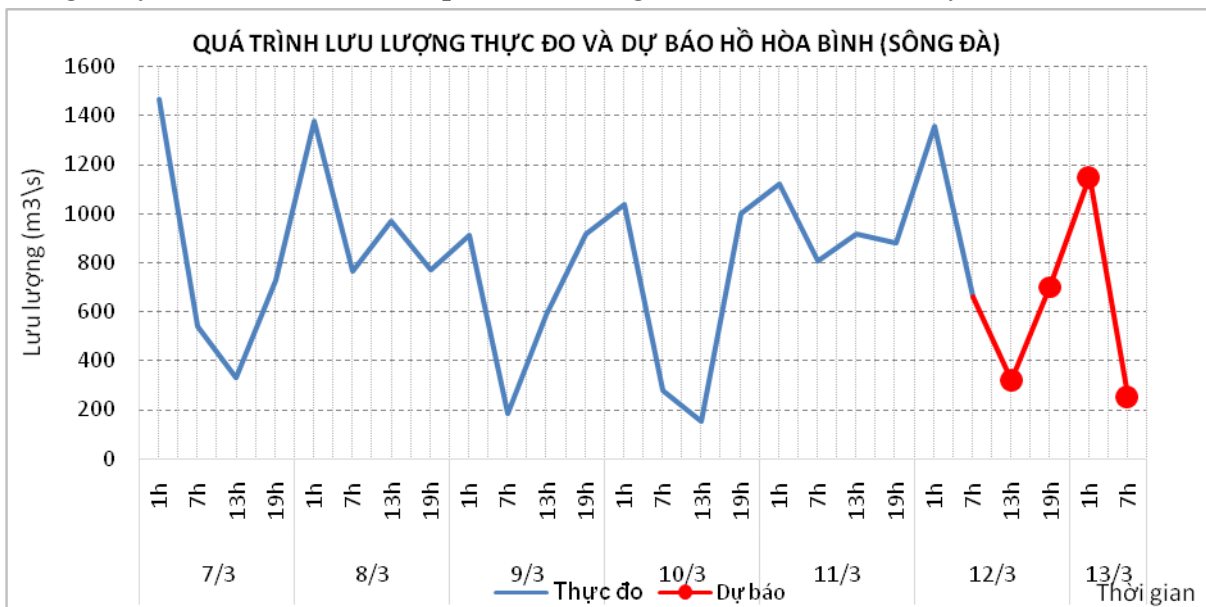
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

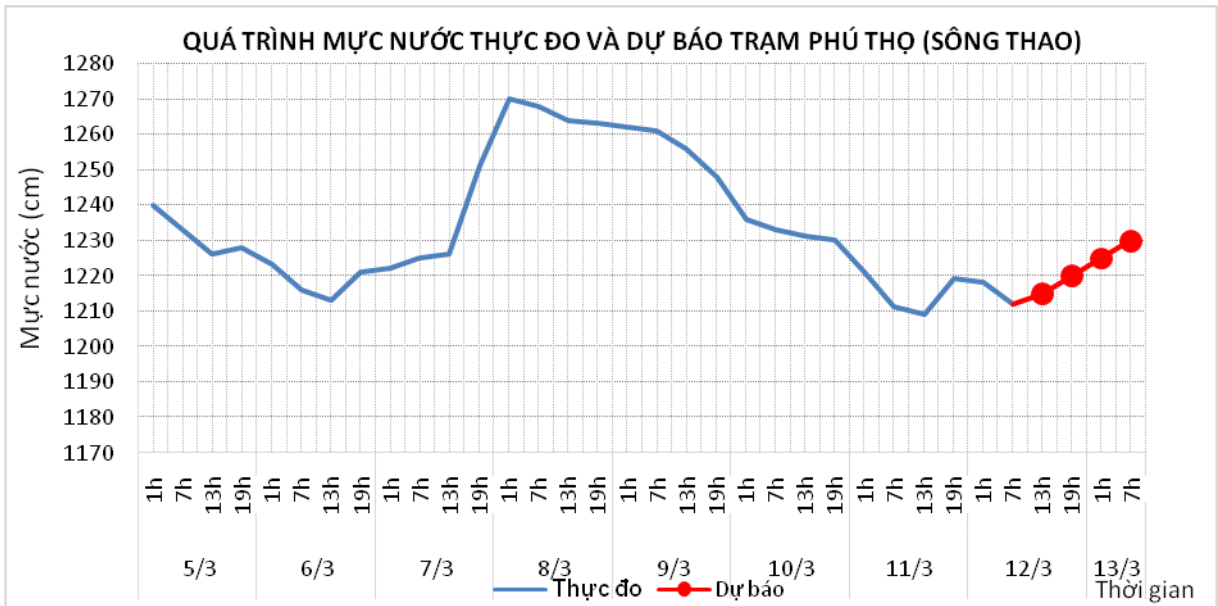
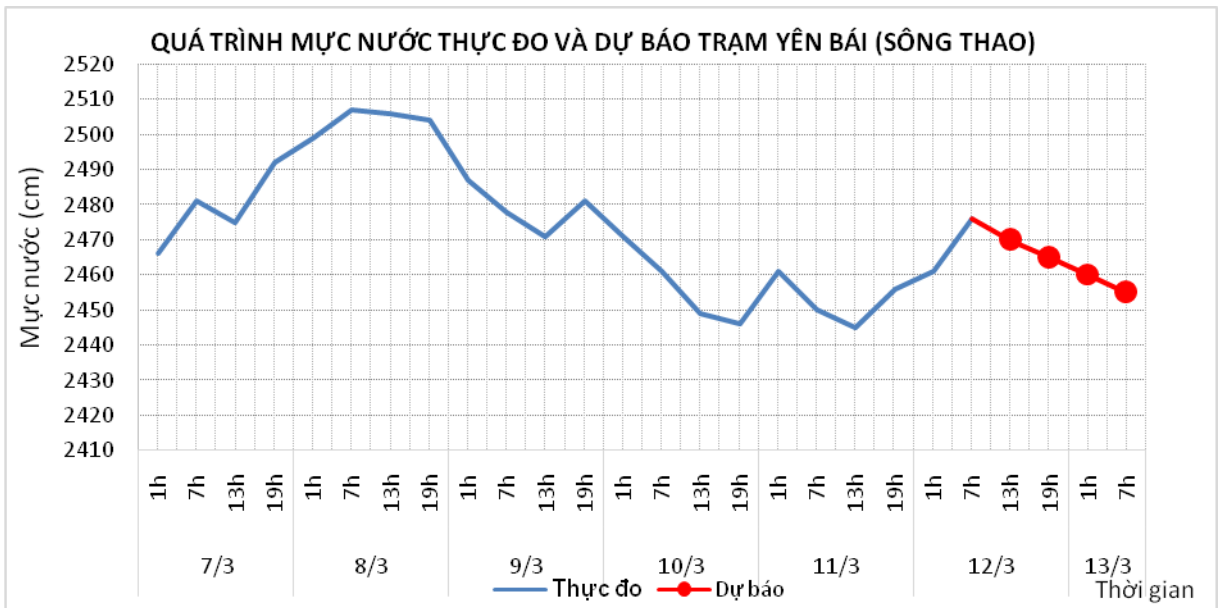
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.



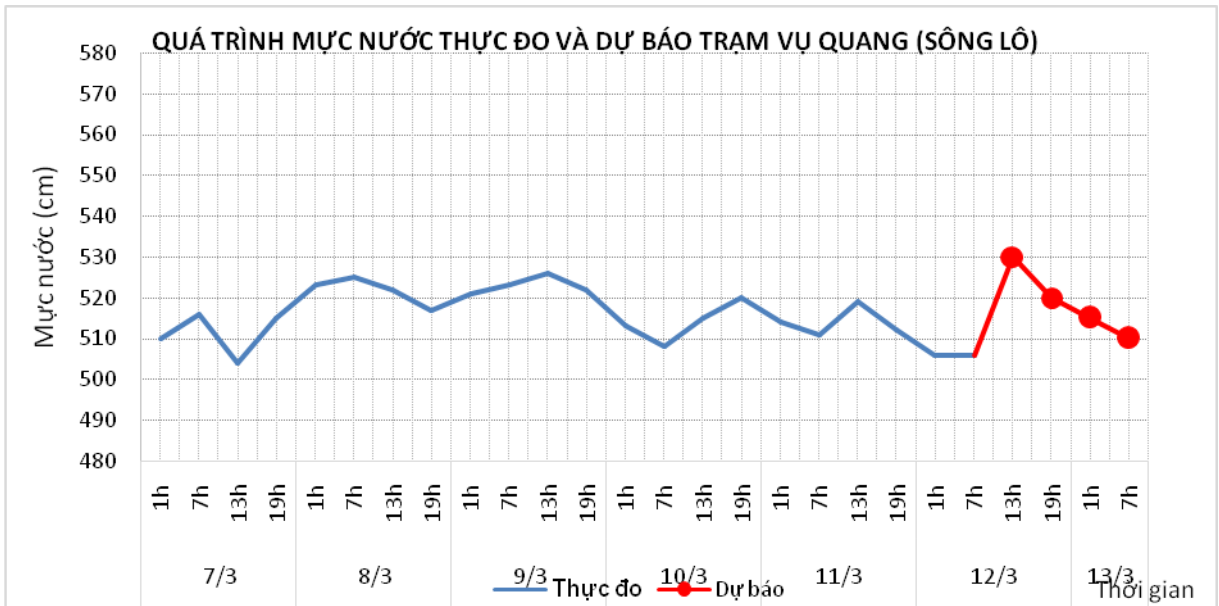
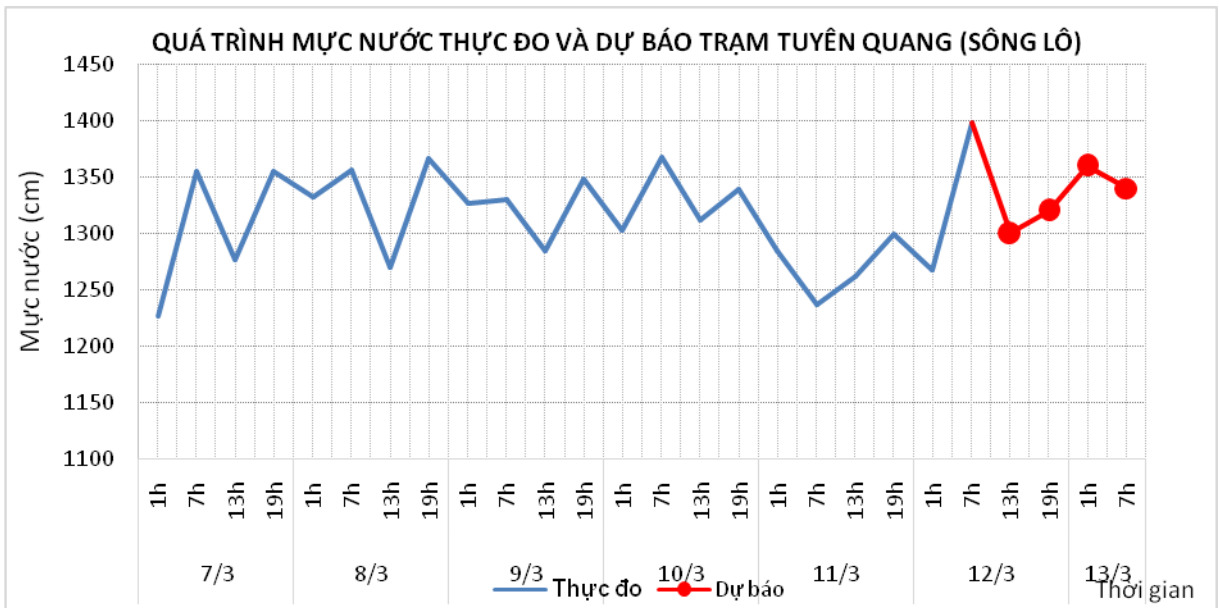
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

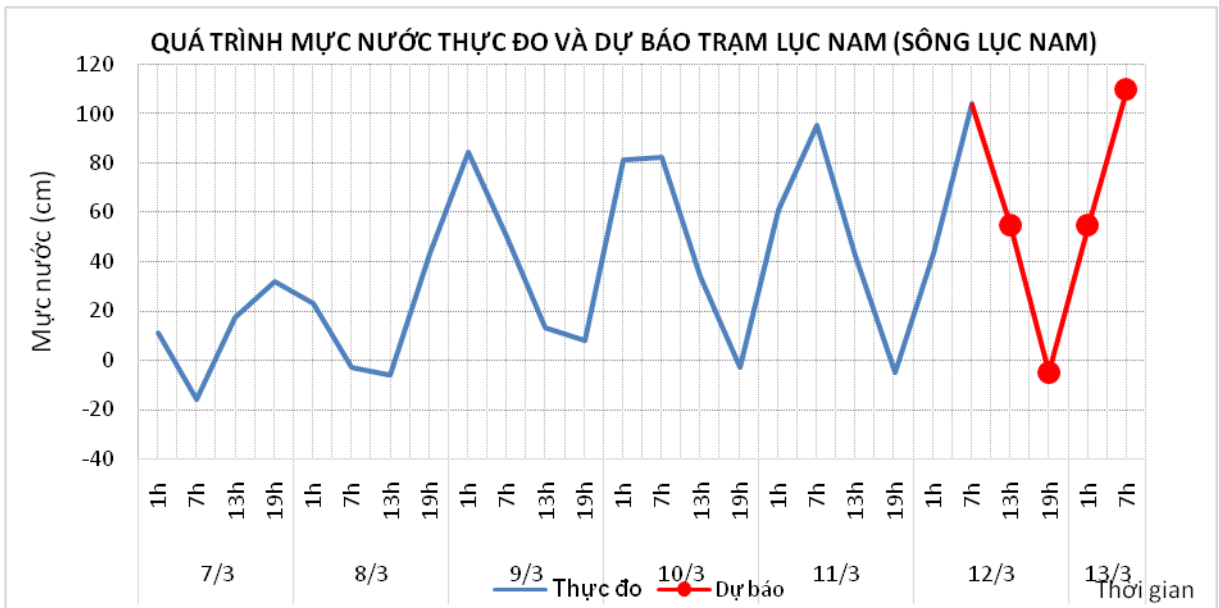
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

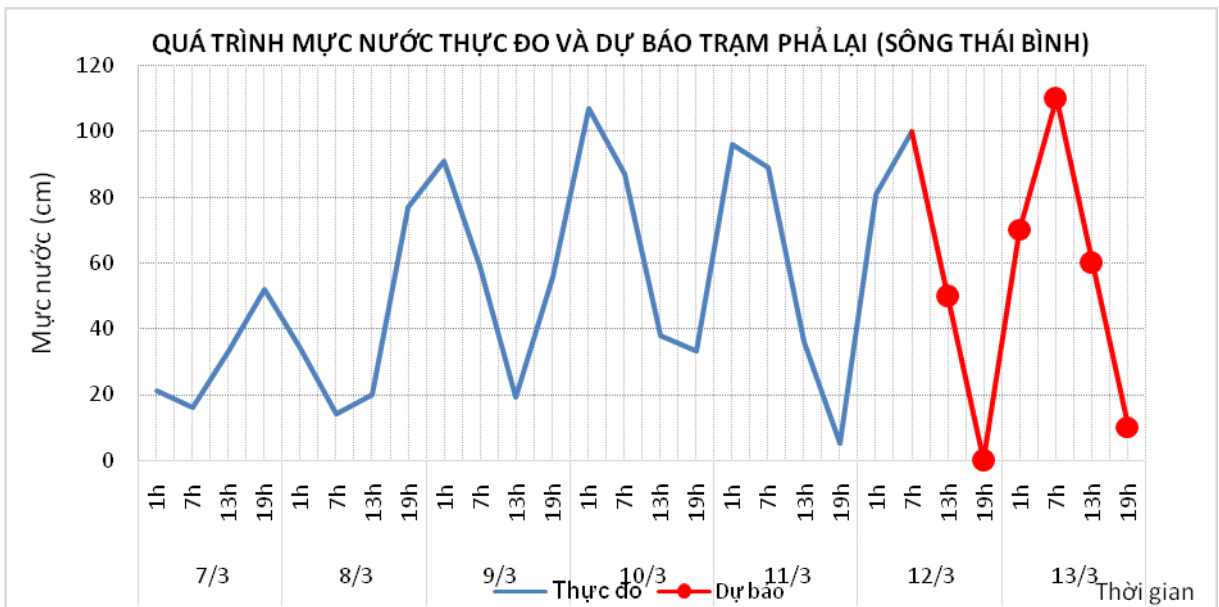
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Lúc 7h/12/3, mức nước tại trạm Phả Lại là 1,0m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Đến 19h/13/3, mức nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 0,10m



4.2. Lưu vực sông Hồng

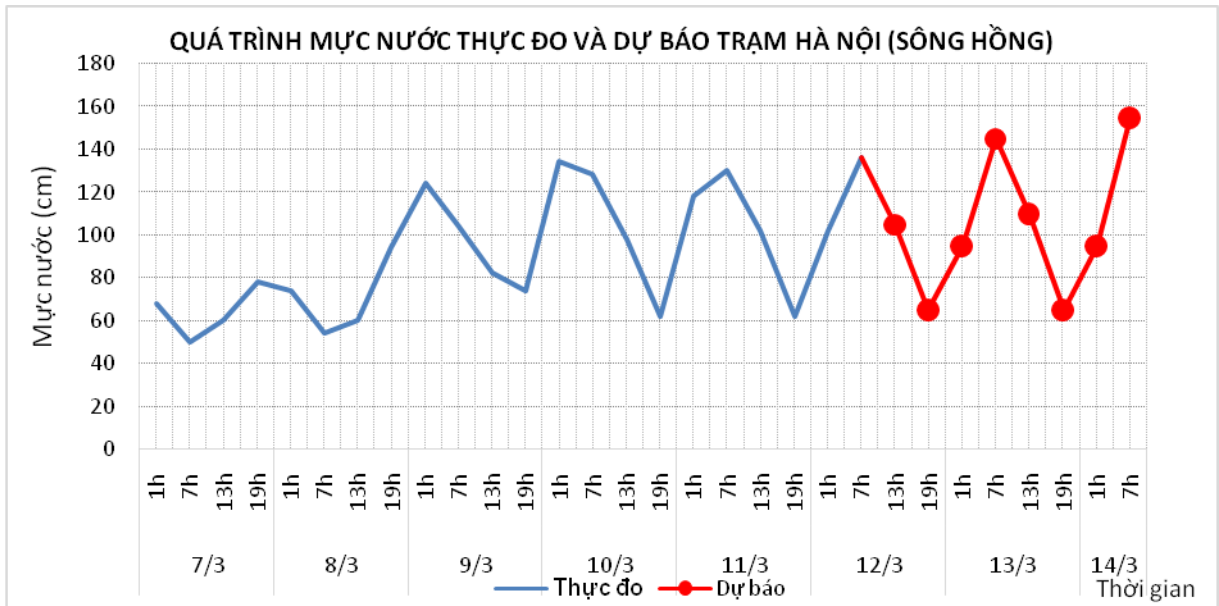
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/12/3 mức nước tại trạm Hà Nội là 1,36m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của

thủy triều. Đến 7h/14/3 mực nước tại trạm Hà Nội là 1,55m.



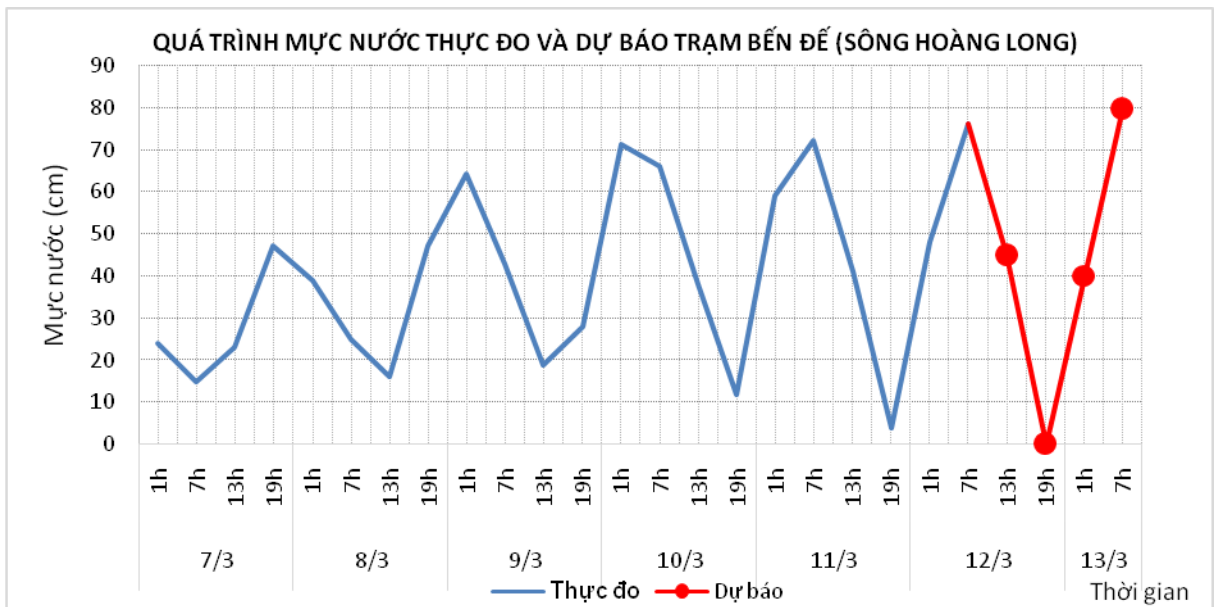
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

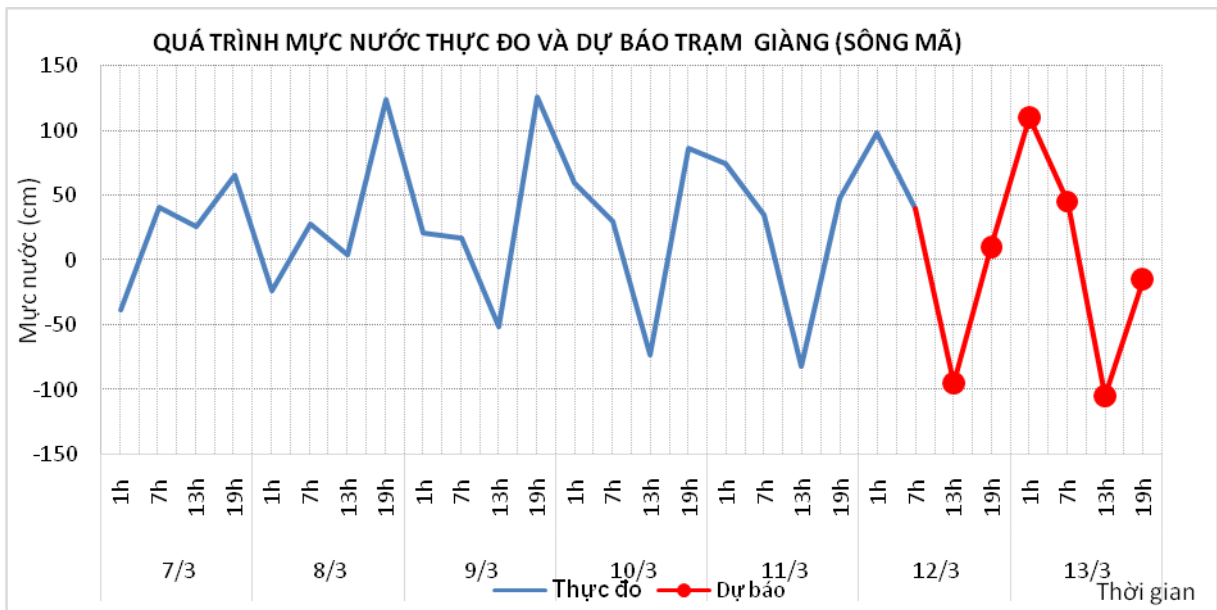
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



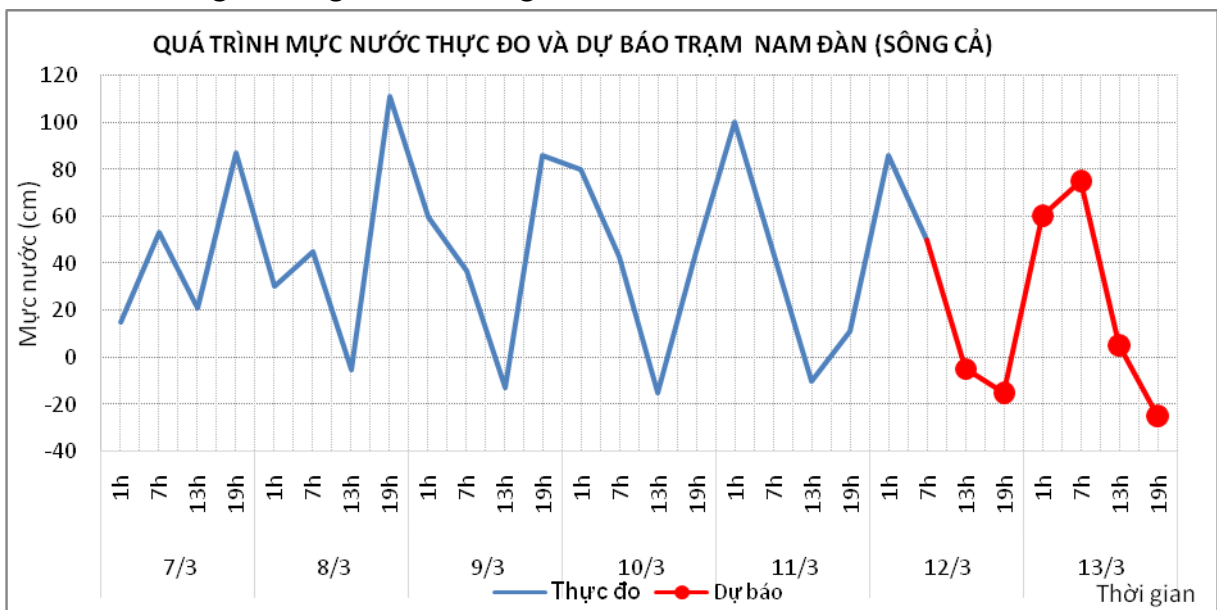
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



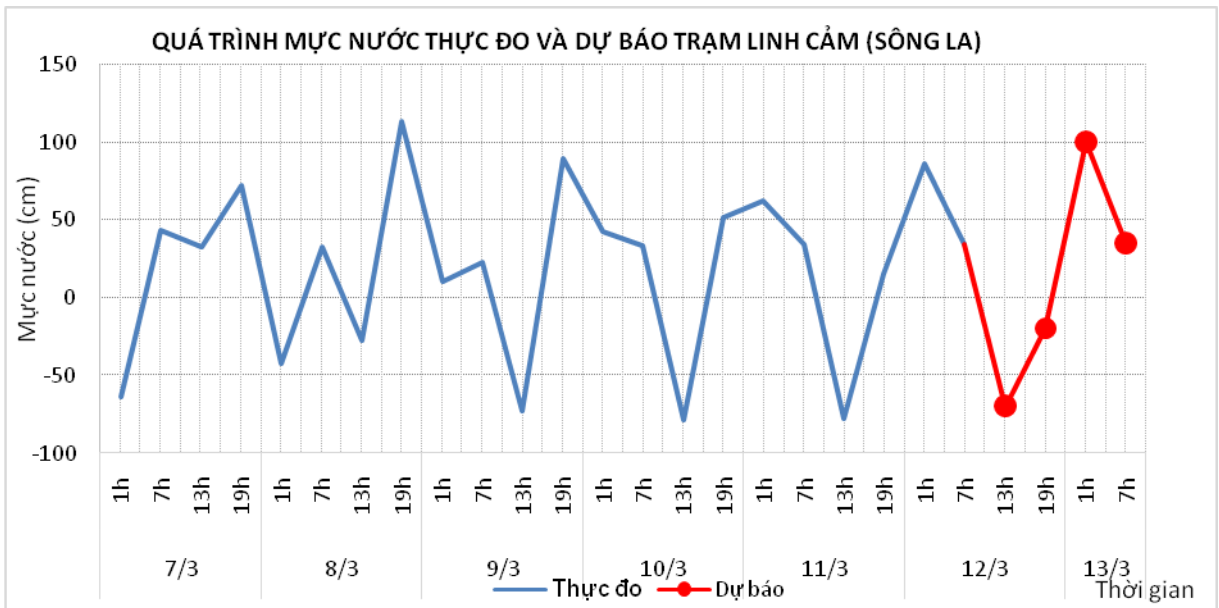
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

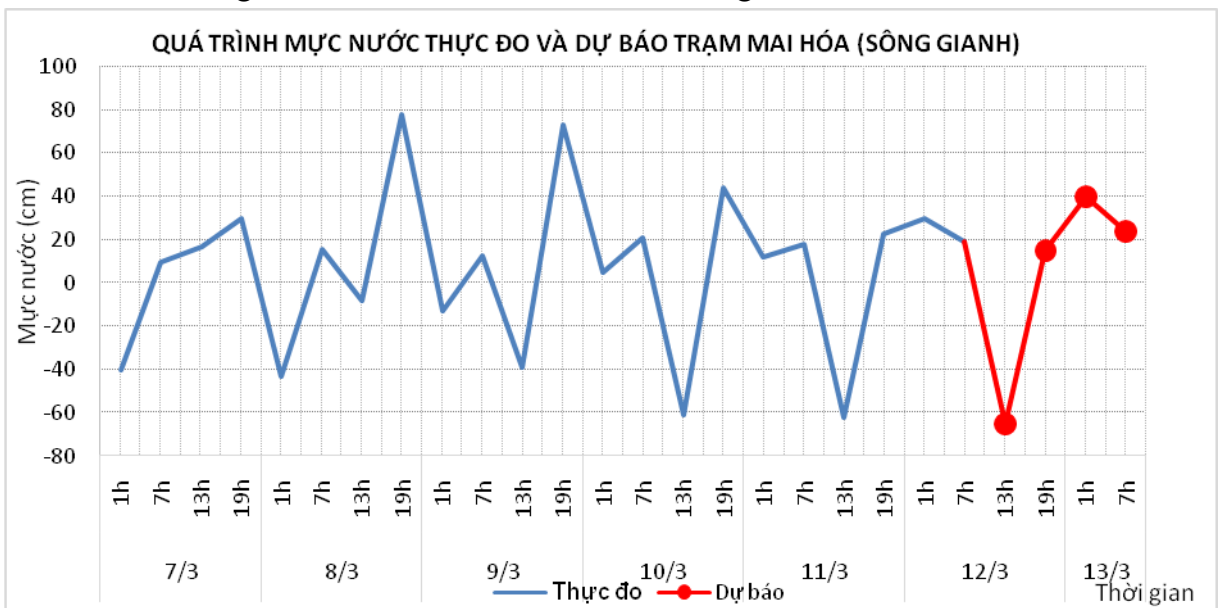
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



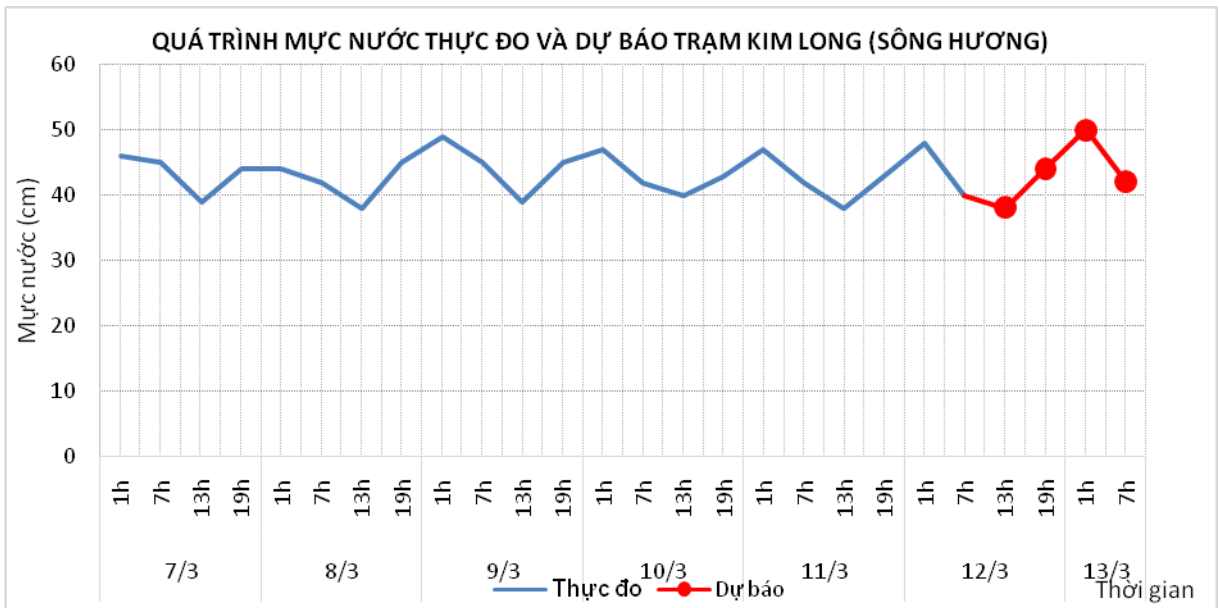
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



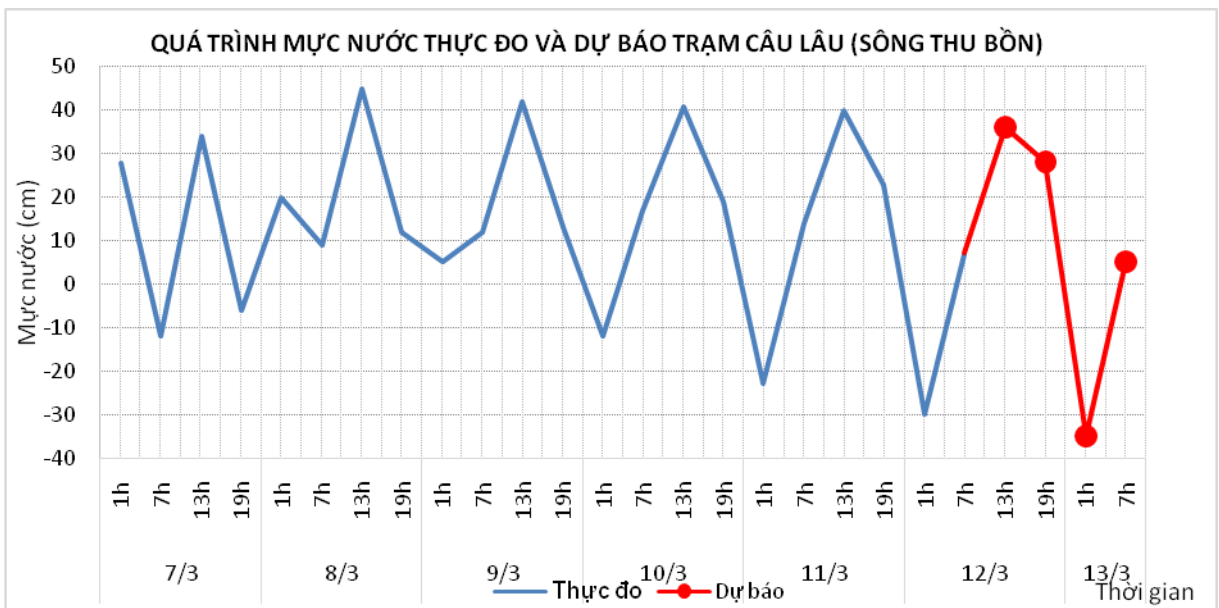
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



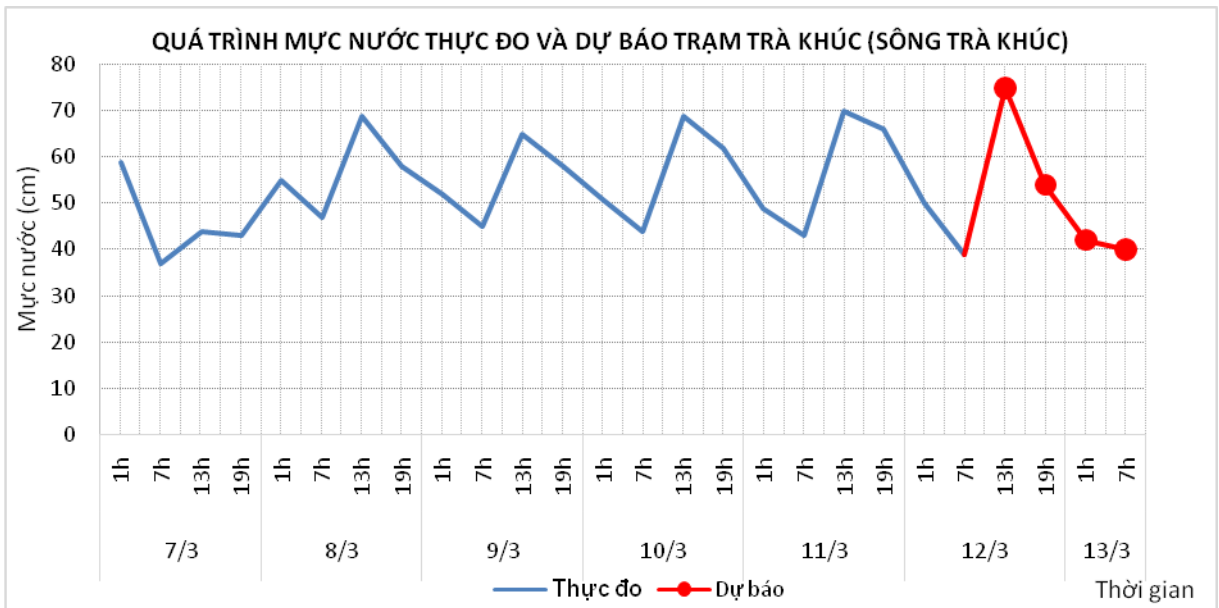
6.3. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

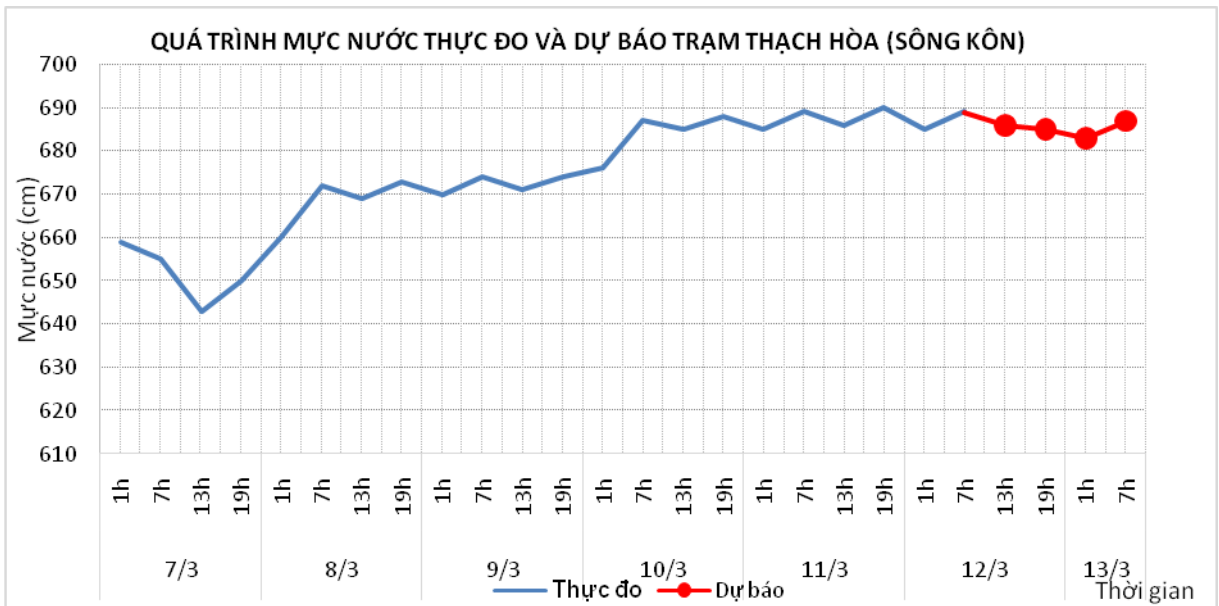
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



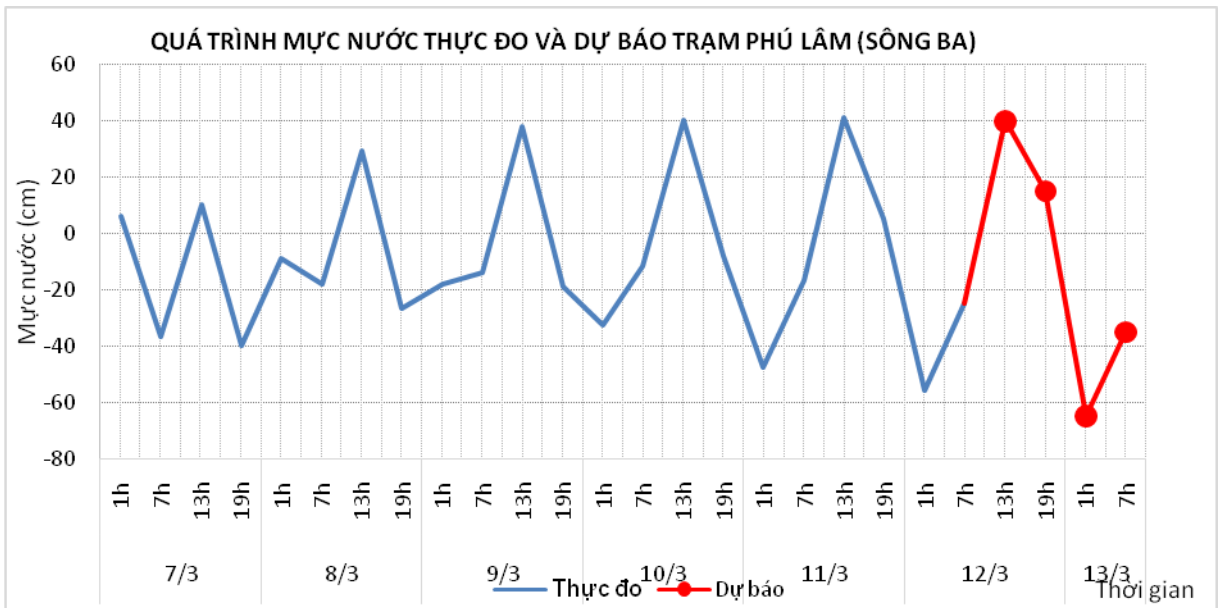
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

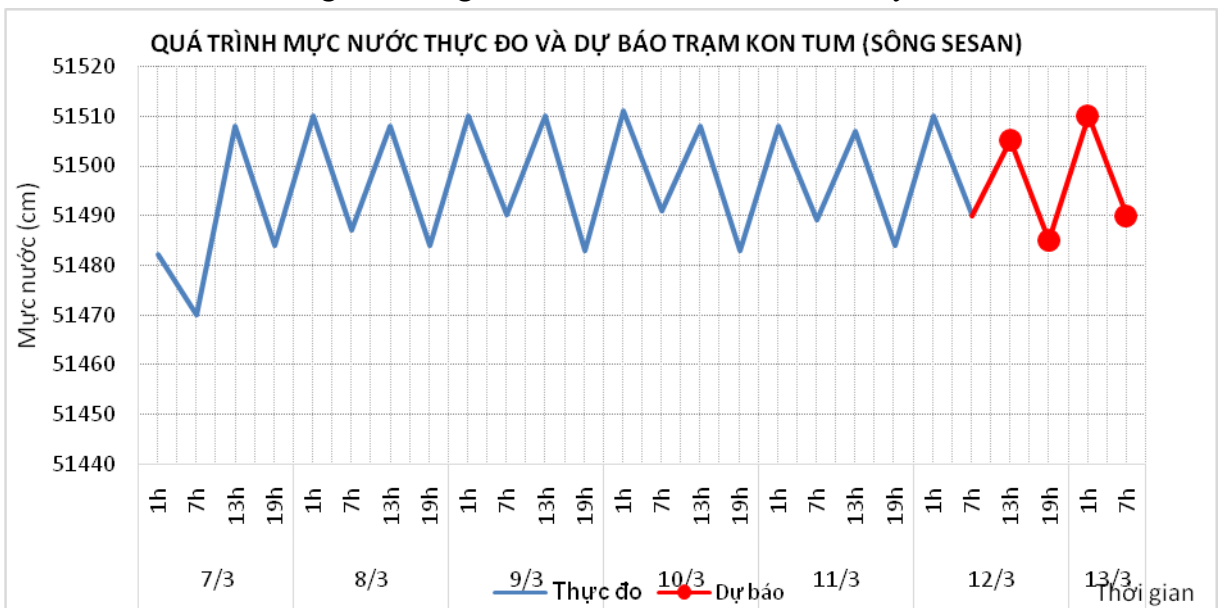
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



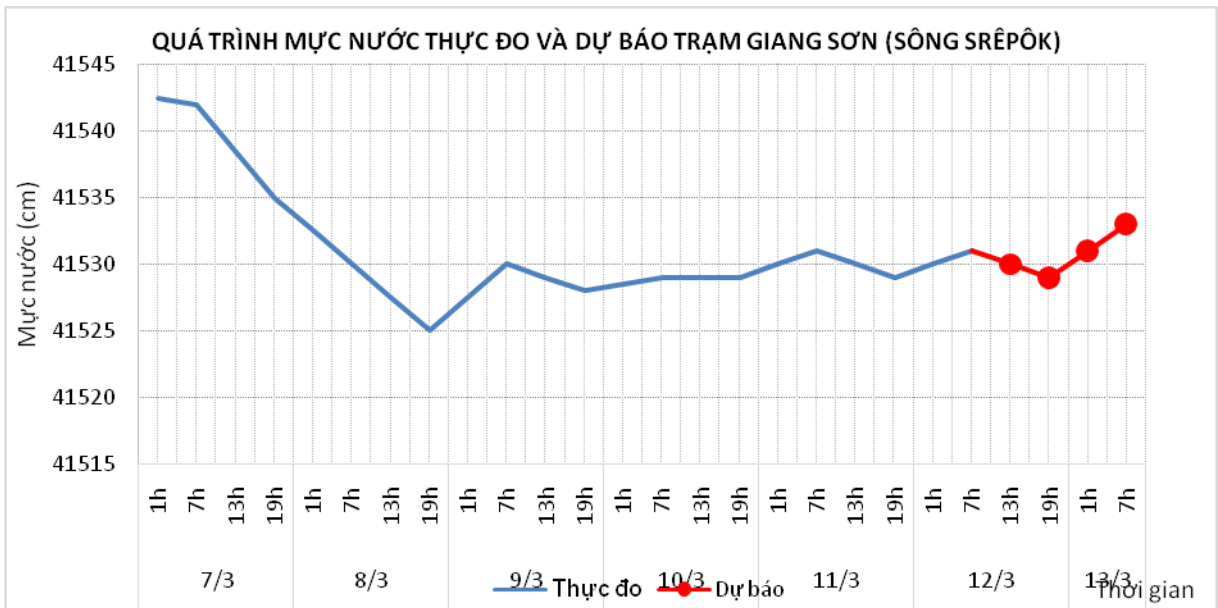
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện



9. Khu vực Nam Bộ

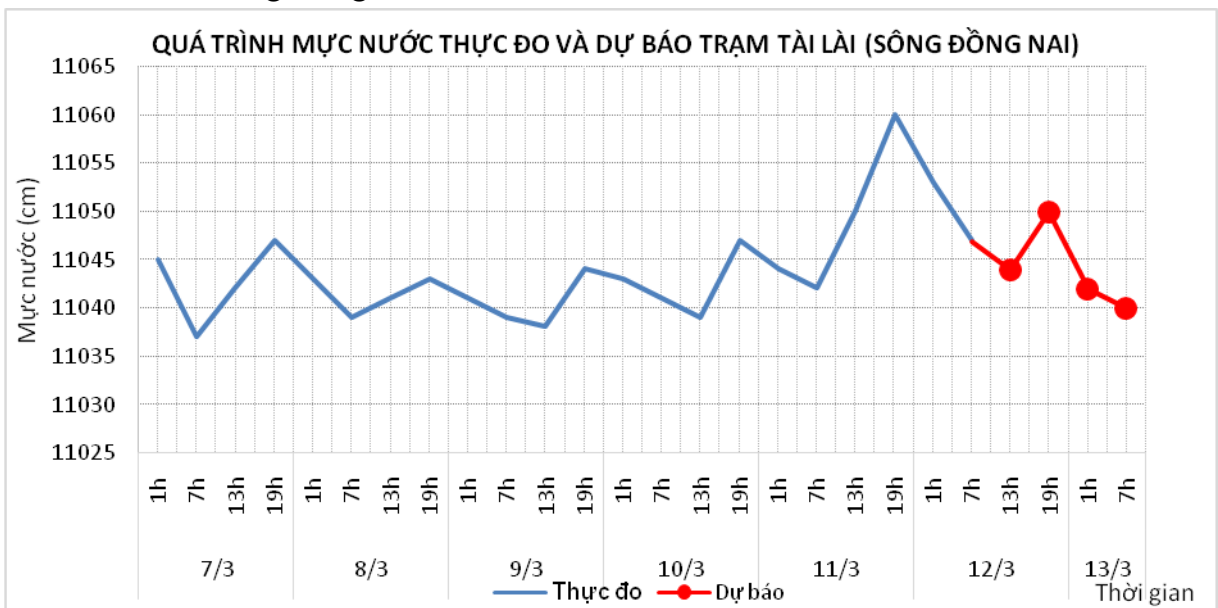
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



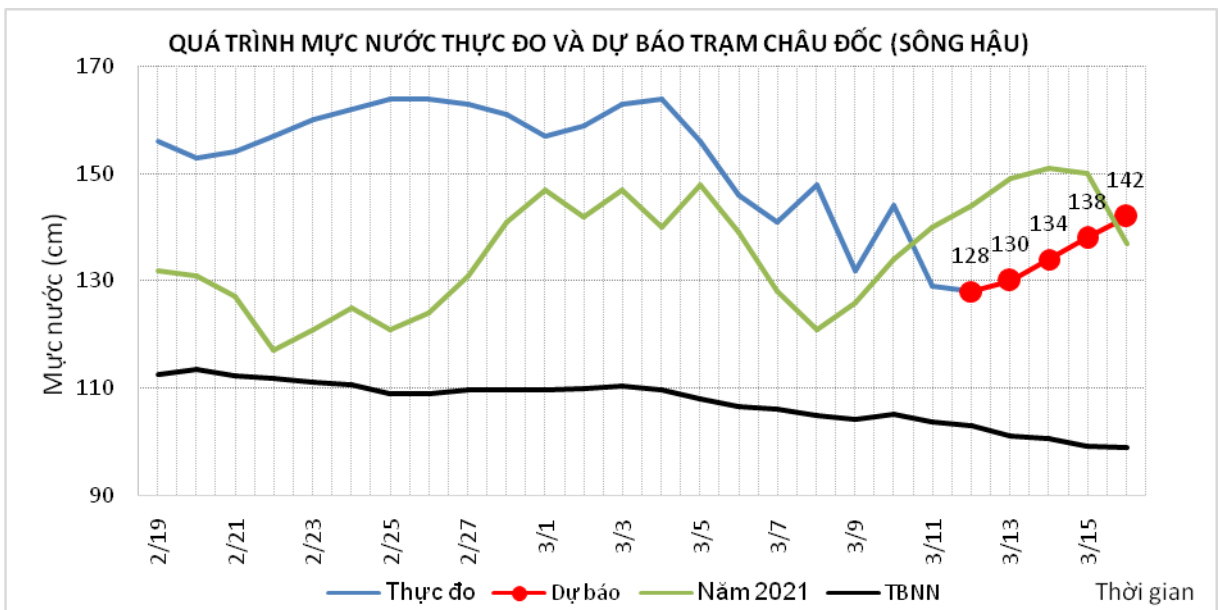
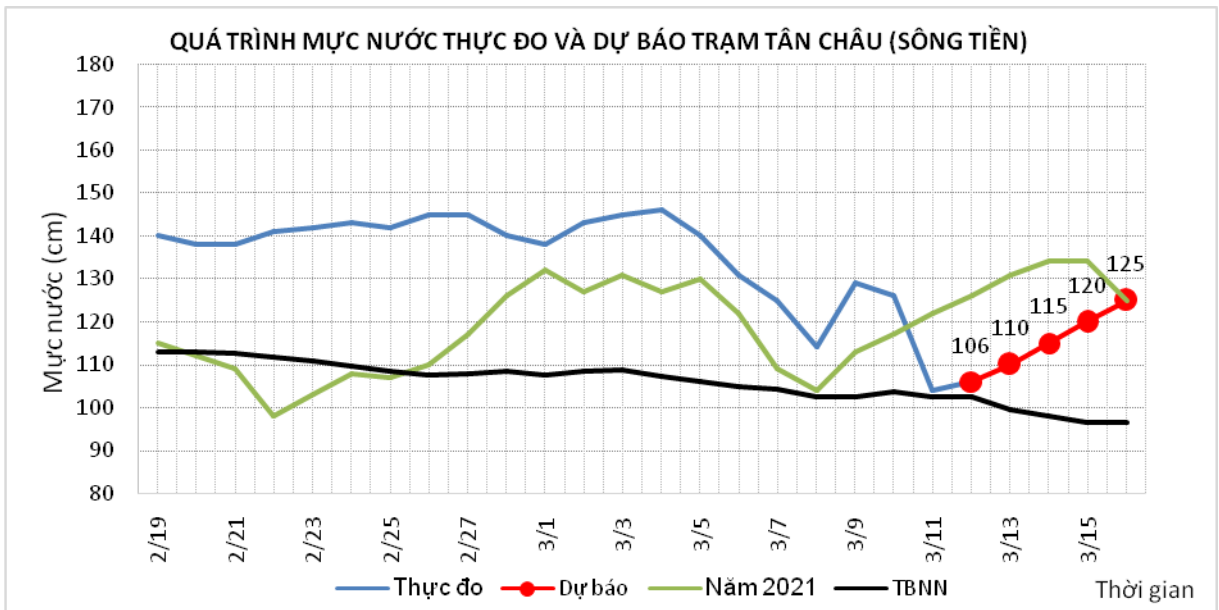
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 11/03 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,04m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,29m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 16/03 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,25m, tại Châu Đốc ở mức 1,42m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-11/03	19h-11/03	1h-12/03	7h-12/03	13h-12/03	19h-12/03	1h-13/03	7h-13/03	13h-13/03	19h-13/03	1h-14/03	7h-14/03
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	919	882	1360	659	320 ↓	700 ↑	1150 ↑	250 ↓				
Thao	Yên Bái	2445	2456	2461	2476	2470 ↓	2465 ↓	2460 ↓	2455 ↓				
Thao	Phú Thọ	1209	1219	1218	1212	1215 ↑	1220 ↑	1225 ↑	1230 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1262	1299	1267	1398	1300 ↓	1320 ↑	1360 ↑	1340 ↓				
Lô	Vụ Quang	519	512	506	506	530 ↑	520 ↓	515 ↓	510 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	79	45	73	110	85 ↓	45 ↓	70 ↑	115 ↑				
Thương	Phủ Lạng Thương	59	13	49	107	60 ↓	15 ↓	60 ↑	110 ↑				
Lục Nam	Lục Nam	42	-5	43	104	55 ↓	-5 ↓	55 ↑	110 ↑				
Thái Bình	Phả Lại	36	5	81	100	50 ↓	0 ↓	70 ↑	110 ↑	60 ↓	10 ↓		
Hồng	Hà Nội	102	62	102	136	105 ↓	65 ↓	95 ↑	145 ↑	110 ↓	65 ↓	95 ↑	155 ↑
Hoàng Long	Bến Đê	41	4	48	76	45 ↓	0 ↓	40 ↑	80 ↑				
Mã	Giàng	-82	48	98	40	-95 ↓	10 ↑	110 ↑	45 ↓	-105 ↓	-15 ↑		
Cả	Nam Đàn	-10	11	86	50	-5 ↓	-15 ↓	60 ↑	75 ↑	5 ↓	-25 ↓		
La	Linh Cảm	-78	15	86	34	-70 ↓	-20 ↑	100 ↑	35 ↓				
Gianh	Mai Hóa	-62	23	30	19	-65 ↓	15 ↑	40 ↑	24 ↓				
Hương	Kim Long	38	43	48	40	38 ↓	44 ↑	50 ↑	42 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	40	23	-30	7	36 ↑	28 ↓	-35 ↓	5 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	70	66	50	39	75 ↑	54 ↓	42 ↓	40 ↓				
Kôn	Thanh Hòa	686	690	685	689	686 ↓	685 ↓	683 ↓	687 ↑				
Ba	Phú Lâm	41	5	-56	-25	40 ↑	15 ↓	-65 ↓	-35 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51507	51484	51510	51490	51505 ↑	51485 ↓	51510 ↑	51490 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41530	41529	41530	41531	41530 ↓	41529 ↓	41531 ↑	41533 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11050	11060	11053	11047	11044 ↓	11050 ↑	11042 ↓	11040 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)							
		Thực đo	Dự báo						
		11/03	12/03	13/03	14/03	15/03	16/03		
Sông Tiền	Tân Châu	104 ↓	106 ↑	110 ↑	115 ↑	120 ↑	125 ↑		
Sông Hậu	Châu Đốc	129 ↓	128 ↓	130 ↑	134 ↑	138 ↑	142 ↑		

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Thủy, Vân

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng